TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. BUÔN MA THUỘT** TỈNH ĐẮK LẮK	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:58/2023/HNGĐ-ST
Ngày 24-04-2023
V/v: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Văn Vĩ.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Liên

2. Ông Nguyễn Hưng

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Tuấn – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 24/4/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh ĐắkLắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:798/2022/HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2022 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2023/QĐXX-ST ngày 16 tháng 03 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 62/2022/QĐST-HNGĐ ngày 07/04/2022 giữa các đương sự:

-**Nguyên đơn:** Ông Phạm Ngọc T– sinh năm:1995(Có mặt)
Địa chỉ: Phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk
-**Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị Mỹ L– sinh năm:1998(Vắng mặt)
Địa chỉ: Phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1]. Theo nguyên đơn ông Phạm Ngọc T trình bày:

Tôi và bà Nguyễn Thị Mỹ L tự nguyện sống chung có tổ chức lễ cưới vào năm 2016 và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Khánh Xuân, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 25/11/2016.

Quá trình chung sống vợ chồng sảy ra nhiều mâu thuẫn không thể hòa giải, nguyên nhân mâu thuẫn 02 vợ chồng sống không hòa hợp thường xuyên cãi vã dẫn đến nhiều mẫu thuẫn xung đột không thể hàn gắn. Bà L sống không tôn trọng tôi và

gia đình còn xúc phạm bố mẹ tôi. Bà L đã bỏ về nhà mẹ để sinh sống từ đầu tháng 01/2017 đến nay từ đó vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau.

Nay xác định tình cảm vợ chồng là không còn tôi yêu cầu Tòa án xin ly hôn với bà L.

-Về con chung: Tôi và bà L không có con chung.

-Về tài sản chung và nợ chung: Tôi và bà L không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2].Đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ L: Tòa án đã tiến hành thông báo triệu tập hợp lệ nhưng bà L không lên Tòa án làm việc nên không lấy được lời khai.

Tại phiên tòa hôm nay ông Phạm Ngọc T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với và bà Nguyễn Thị Mỹ L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Tranh chấp giữa nguyên đơn ông Phạm Ngọc T và bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ L là tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, mặc dù Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng bà Nguyễn Thị Mỹ L đều vắng mặt không có lý do, không có ý kiến trình bày về các nội dung yêu cầu khởi kiện của ông T; không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được và đã phải hoãn phiên tòa lần đầu vào ngày 07 tháng 04 năm 2022. Tại phiên tòa hôm nay, bà Nguyễn Thị Mỹ L vẫn vắng mặt là thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà L theo quy định.

[2]. Hôn nhân giữa ông T và bà L là hợp pháp; trong thời gian chung sống, vợ chồng ông T và bà L đã xảy ra nhiều mâu thuẫn dẫn đến ông T yêu cầu Tòa án xin ly hôn chứng tỏ giữa ông T và bà L không còn thương yêu, gắn bó với nhau; không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Như vậy, giữa ông T và bà L không còn tình nghĩa vợ chồng theo quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình; từ đó vợ chồng ông T và bà L là đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, đây là căn cứ cho ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp

nhận yêu cầu xin ly hôn của ông T và cho ông T được ly hôn với bà L.

-Về con chung: Ông Phạm Ngọc T và bà Nguyễn Thị Mỹ L không có con chung nên không đề cập.

-Về tài sản chung, nợ chung: Ông Phạm Ngọc T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Ông Phạm Ngọc T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khỏan 1 Điều 39; Điều 146; điểm a khoản 1 Điều 203; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 8, Điều 9, Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH12 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của ông Phạm Ngọc T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ông Phạm Ngọc T được ly hôn với bà Nguyễn Thị Mỹ L.

2. Về con chung: Ông Phạm Ngọc T và bà Nguyễn Thị Mỹ L không có con chung nên không đề cập.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Phạm Ngọc T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4.Về án phí ly hôn sơ thẩm: Ông Phạm Ngọc T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng mà ông T đã nộp tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm theo biên lai thu số 0021315 ngày 16/9/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự TP. Buôn Ma Thuột. Bà bà Nguyễn Thị Mỹ L không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc

bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-P.NV&THA TA tỉnh Đắk Lắk;
-VKSND tỉnh Đắk Lắk;
-VKSND TP.BMT;
-CCTHADS TP.BMT;
-UBND P. Khánh Xuân
-Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Phạm Văn Vĩ